

Câu hỏi thảo luận:

1. thuật tạo hình khác gì so với nghệ thuật trình diễn (như âm nhạc, múa)?Nghệ
2. Nêu các yếu tố cấu thành 'ngôn ngữ tạo hình' và cho ví dụ ứng dụng trong lớp mầm non.
3. Vì sao nghệ thuật tạo hình quan trọng với giáo viên mầm non?
4. Kể 3 thể loại chính của nghệ thuật tạo hình và nêu khác biệt cơ bản.
5. Cho ví dụ một hoạt động tạo hình cụ thể cho trẻ mầm non và phân tích vai trò giáo dục của nó

Tiêu chí chấm điểm:PHIẾU THẢO LUẬN

- Trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi: 5 điểm
- Lý giải rõ ràng, có dẫn chứng: 3 điểm
- Trình bày sạch đẹp, mạch lạc: 2 điểm

Phần trả lời:

Câu 1. Nghệ thuật tạo hình khác gì so với nghệ thuật trình diễn (âm nhạc, múa)?

Nghệ thuật tạo hình và nghệ thuật trình diễn đều là hình thức thể hiện cái đẹp, nhưng chúng khác nhau về ngôn ngữ thể hiện, sản phẩm nghệ thuật và cách thưởng thức:

Tiêu chí

Ø Nghệ thuật tạo hình

Ø Nghệ thuật trình diễn

Ø Ngôn ngữ nghệ thuật

Ø Sử dụng đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục

Ø Sử dụng âm thanh, lời hát, động tác, biểu cảm cơ thể

Sản phẩm

Ø Tồn tại cụ thể, lâu dài, có thể quan sát nhiều lần

Ø Tồn tại trong khoảnh khắc, chỉ cảm nhận khi trình diễn

Cảm thụ

Ø Người xem nhìn, quan sát trực tiếp sản phẩm

Ø Người xem hòa mình vào không gian biểu diễn

Ví dụ

Ø Tranh vẽ, tượng, thiệp handmade

Ø Múa, hát, kịch, biểu diễn nhạc cụ

Ø Dẫn chứng: Ví dụ, khi trẻ mầm non vẽ tranh ngôi nhà, sản phẩm tồn tại và có thể trưng bày lâu dài. Nhưng nếu trẻ hát múa bài “Con chim non”, phần trình diễn chỉ diễn ra trong thời gian ngắn.

Câu 2. Nêu các yếu tố cấu thành 'ngôn ngữ tạo hình' và ví dụ ứng dụng trong lớp mầm non

Ø Ngôn ngữ tạo hình gồm 5 yếu tố cơ bản.

Ø Đây là công cụ giúp trẻ thể hiện ý tưởng, cảm xúc và quan sát thế giới xung quanh:

Đường nét

Ø Thể hiện hình dạng, chuyển động của sự vật

Ø Trẻ vẽ đường cong mô tả cầu vồng, đường ziczac mô tả tia sét

Hình khối

Ø Biểu diễn các dạng hình học cơ bản

Ø Cho trẻ dùng khối gỗ xếp thành ngôi nhà hoặc xe ô tô

Màu sắc

Ø Gây ấn tượng, thể hiện cảm xúc

Ø Cho trẻ pha màu: đỏ + vàng = cam, rồi tô quả cam

Bố cục

Ø Sắp xếp các hình ảnh, màu sắc một cách hài hòa

Ø Trẻ dán hình con vật vào đúng vị trí trong bức tranh phong cảnh

Không gian & tỉ lệ

Ø Giúp tranh có chiều sâu, thể hiện xa - gần, to - nhỏ

Ø Trẻ vẽ cây gần to hơn, cây xa nhỏ hơn

Ø Dẫn chứng: Trong hoạt động “Vẽ vườn hoa của bé”, trẻ sử dụng đường cong để vẽ cánh hoa, dùng màu sắc để tô điểm, sắp xếp hoa to ở trước, hoa nhỏ ở sau → qua đó phát triển tư duy bố cục và óc thẩm mỹ.

Câu 3. Vì sao nghệ thuật tạo hình quan trọng với giáo viên mầm non?

Ø Nghệ thuật tạo hình giữ vai trò rất quan trọng đối với giáo viên mầm non, vì:

Công cụ phát triển toàn diện cho trẻ

- Giúp trẻ phát triển tư duy trực quan – hình tượng, trí tưởng tượng, óc sáng tạo.
- Rèn kỹ năng vận động tinh qua cắt, dán, vẽ, nặn.
- Góp phần phát triển ngôn ngữ, tình cảm, thẩm mỹ khi trẻ biết diễn đạt ý tưởng qua hình ảnh.

Phương tiện giáo dục thẩm mỹ

- Nghệ thuật tạo hình giúp trẻ cảm nhận cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống, nghệ thuật.
- Hình thành ở trẻ thị hiếu thẩm mỹ, khả năng lựa chọn màu sắc, hình dáng hài hòa.

Công cụ giao tiếp và biểu đạt

- Trẻ nhỏ chưa diễn đạt tốt bằng lời, nhưng qua tranh vẽ, nặn đất sét, xé dán... trẻ có thể bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ, mong muốn.
- Giáo viên nhờ đó hiểu hơn tâm tư, nhu cầu và sự phát triển của trẻ.

Câu 4. Kể 3 thể loại chính của nghệ thuật tạo hình và nêu khác biệt cơ bản:

1. Ba Thể Loại Chính

Ø **Hội họa (Painting):** Nghệ thuật tạo hình trên mặt phẳng (2 chiều).

Ø **Điêu khắc (Sculpture):** Nghệ thuật tạo hình không gian 3 chiều.

Ø **Kiến trúc (Architecture):** Nghệ thuật tạo hình không gian 3 chiều có công năng sử dụng.

Thể loại	Không gian/Chiều kích	Vật liệu thường dùng	Mục đích/Công năng
Hội họa	Hai chiều (2D) - Mặt phẳng (giấy, vải, gỗ...)	Sơn dầu, màu nước, acrylic, mực, than chì...	Ghi lại hình ảnh, biểu cảm, ý niệm; trang trí; phục vụ nhu cầu thưởng thức.
Điêu khắc	Ba chiều (3D) - Khối, hình thể trong không gian	Đồng, đá, gỗ, thạch cao, đất sét, kim loại...	Tạo hình khối/tượng, thể hiện ý tưởng, trang trí không gian, phục vụ nhu cầu thẩm mỹ.
Kiến trúc	Ba chiều (3D) - Không gian bao quanh và bên trong	Bê tông, gạch, thép, kính, gỗ...	Tạo ra không gian sống, làm việc, sinh hoạt có công năng sử dụng, kết hợp yếu tố kỹ thuật và thẩm mỹ.

Câu 5. Cho ví dụ một hoạt động tạo hình cụ thể cho trẻ mầm non và phân tích vai trò giáo dục của nó

Hoạt động: Cắt Dán Lắp Ghép Robot 🤖 (5 - 6 tuổi)

Cách tiến hành:

- Ø Lập kế hoạch: Trẻ được khuyến khích tự vẽ phác thảo các bộ phận của robot dưới dạng các hình học cơ bản (hình vuông cho thân, hình chữ nhật cho tay/chân, hình tròn cho đầu/khớp nối) lên các tờ giấy màu khác nhau.
- Ø Thao tác cắt: Trẻ sử dụng kéo an toàn để tự cắt tất cả các hình đã phác thảo. Đây là bước quan trọng, trẻ phải kiểm soát kéo để cắt theo các đường thẳng, đường cong, và các góc nhọn, đòi hỏi sự chính xác cao.
- Ø Lắp ghép: Trẻ sắp xếp và dán chồng các hình đã cắt lên giấy nền để tạo thành hình dáng hoàn chỉnh của một con robot. Trẻ có thể dán mắt bằng hình tròn nhỏ, hoặc các nút điều khiển bằng các hình tam giác.

Vai trò Giáo dục Cốt lõi

Hoạt động này đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện cho trẻ 5-6 tuổi:

- Ø Phát triển Vận động Tinh Cao cấp: Việc cầm và điều khiển kéo để cắt chính xác theo các hình dạng phức tạp (như hình bầu dục hay hình chữ nhật nhỏ) là bài tập tuyệt vời để rèn luyện cơ tay nhúm và phối hợp tay-mắt. Đây là kỹ năng tiên quyết để trẻ chuyển sang học viết.
- Ø Tư duy Lắp ghép và Logic Hình học: Trẻ học cách phân tích một vật thể phức tạp (robot) thành các hình khối cơ bản (vuông, tròn, chữ nhật) và sau đó tổng hợp chúng lại theo trình tự logic (thân trước, đầu sau, chân tay ở vị trí phù hợp). Điều này củng cố kiến thức về hình học và phát triển tư duy không gian.
- Ø Sáng tạo và Lập kế hoạch: Trẻ tự thiết kế robot của mình (hình dáng, màu sắc, chi tiết), không bị gò bó theo mẫu có sẵn. Việc này khuyến khích sự tự chủ trong sáng tạo và khả năng lập kế hoạch từ ý tưởng đến sản phẩm cuối cùng.
- Ø Rèn luyện Tính Tỉ mỉ: Việc bôi keo vừa đủ, đặt mảnh giấy đúng vị trí, và làm việc với các chi tiết nhỏ giúp trẻ rèn luyện sự tập trung và tính tỉ mỉ cần thiết cho các hoạt động học tập ở bậc tiểu học.

PHIẾU THẢO LUẬN

Bài 2 — Sơ lược lịch sử mỹ thuật Việt Nam

Câu hỏi thảo luận:

1. Đặc trưng nổi bật của mỹ thuật thời tiền sử ở Việt Nam là gì?
2. Trống đồng Đông Sơn có những hoa văn tiêu biểu nào và ý nghĩa ra sao?
3. So sánh họa tiết 'rồng thời Lý' và tranh dân gian 'Đông Hồ' theo đặc điểm nghệ thuật.
4. Giai đoạn 1925–1945 đã đóng góp gì cho mỹ thuật hiện đại Việt Nam?
5. Học từ lịch sử mỹ thuật, giáo viên mầm non có thể áp dụng gì vào lớp học?

Tiêu chí chấm điểm:

- Trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi: 5 điểm
- Lý giải rõ ràng, có dẫn chứng: 3 điểm
- Trình bày sạch đẹp, mạch lạc: 2 điểm

Phần trả lời:

uyên thống vào hội họa hiện đại.

Ø Sơn mài: Nguyễn Gia Trí và các họa sĩ khác đã nâng sơn mài từ thủ công mỹ nghệ thành một chất liệu hội họa độc đáo, có giá trị quốc tế.

Ø Sơn dầu: Các họa sĩ như Lê Phổ, Tô Ngọc Vân phát triển theo phong cách hiện đại, giàu cảm xúc.

4. Hình thành phong cách nghệ thuật mới

Ø Từ chỗ chịu ảnh hưởng hội họa phương Tây, dần dần đã có sự kết hợp hài hòa với tinh thần dân tộc, tạo ra phong cách riêng.

Ø Chủ đề hướng về con người, thiên nhiên, đời sống dân tộc Việt Nam (chân dung thiếu nữ, cảnh sinh hoạt, phong cảnh nông thôn...).

5. Gắn mỹ thuật với đời sống xã hội, cách mạng

Ø Nhiều tác phẩm thời kỳ này đã thể hiện tình yêu quê hương, con người, phản ánh xã hội đương thời.

Câu 1:

***Đặc Trưng:**

1. Gắn bó chặt chẽ với đời sống lao động và tín ngưỡng

Ø Các sản phẩm mỹ thuật thường đi liền với công cụ lao động, đồ dùng sinh hoạt và nghi lễ.

Ø Ví dụ: Hoa văn trên đồ gốm, rìu đá, trống đồng vừa mang tính trang trí, vừa mang ý nghĩa tín ngưỡng.

2. Tính chất tạo hình đơn giản, mộc mạc nhưng giàu biểu tượng

Ø Đường nét còn thô sơ, hình khối chưa cân đối, song đã thể hiện tư duy nghệ thuật.

Ø Các hình vẽ người, động vật, mặt trời, chim... mang tính tượng trưng, khái quát hơn là tả thực.

3. Hoa văn trang trí là đặc trưng nổi bật

Ø Xuất hiện nhiều hoa văn hình học (vạch song song, hình tam giác, vòng tròn, răng cưa, xoắn ốc...).

Ø Trên đồ gốm, công cụ, đặc biệt là trống đồng Đông Sơn hoa văn được chạm khắc phong phú, có nhịp điệu, phản ánh đời sống cộng đồng.

4. Chất liệu chủ yếu từ tự nhiên

Ø Ban đầu là đá, xương, gỗ, đất sét, về sau có thêm đồng, sắt.

Ø Điều này làm nên sự mộc mạc nhưng bền vững của sản phẩm mỹ thuật thời tiền sử.

5. Mang tính cộng đồng, tập thể

Ø Mỹ thuật thời kỳ này chưa có dấu ấn cá nhân rõ rệt, mà phản ánh tư duy chung, nhu cầu chung của cộng đồng (trang trí công cụ, nhạc cụ, đồ dùng nghi lễ).

6. Đồ họa và trang trí phát triển

Ø Đặc biệt trong giai đoạn Văn hóa Hòa Bình, Bắc Sơn, và đặc biệt là Văn hóa Đông Sơn.

Câu 2:

1. Hình mặt trời (ngôi sao nhiều cánh)

Ø Thường đặt ở chính giữa mặt trống, với 8, 12, 14, 16 hoặc 18 cánh.

Ø Ý nghĩa: Biểu tượng của ánh sáng, sự sống, sức mạnh thần linh, phản ánh tín ngưỡng nông nghiệp tôn thờ mặt trời.

2. Hình người

Ø Người nhảy múa, hóa trang lông chim, đánh trống, giã gạo, chèo thuyền...

Ø Ý nghĩa: Ghi lại sinh hoạt lao động, lễ hội, tín ngưỡng → cho thấy cuộc sống tinh thần phong phú của cư dân Đông Sơn.

3. Hình chim (chim Lạc, cò, vạc, chim nước...)

Ø Chim bay thành hàng, sải cánh dài, có khi kết hợp với hình người đội lông chim.

Ø Ý nghĩa: Biểu tượng tổ tiên, sức mạnh, ước mơ bay cao, đồng thời phản ánh đời sống gắn bó với sông nước, cầu mùa.

4. Động vật khác

Ø Hươu, nai, cá, ếch, rùa, chó... xuất hiện ở tang trống và thân trống.

Ø Ý nghĩa: Thể hiện môi trường tự nhiên gần gũi và mong ước săn bắn, mùa màng bội thu.

5. Hoa văn hình học

Ø Vạch song song, vòng tròn chấm giữa, răng cưa, xoắn ốc, tam giác nối nhau...

Ø Ý nghĩa: Trang trí nhịp nhàng, tạo cảm giác vận động liên tục, phản ánh tư duy thẩm mỹ tinh tế, trình độ cao.

***Ý nghĩa tổng quát:**

Ø Ghi lại văn hóa – tín ngưỡng – kỹ thuật đỉnh cao của người Việt cổ.

Ø Là minh chứng vật chất sống động cho nền văn minh sông Hồng.

Ø Trống đồng không chỉ là nhạc cụ nghi lễ mà còn là báu vật quyền lực của thủ lĩnh bộ lạc.

Câu 3:

Tiêu chí	Rồng thời Lý (1010-1225)	Tranh dân gian Đông Hồ
Nguồn gốc	Nghệ thuật cung đình, tôn giáo Phật giáo phát triển	Dân gian, truyền thống làng nghề ở Bắc Ninh
Đặc điểm tạo hình	Dáng uốn lượn mềm mại như mây, thân dài, không có vảy, chân 3 móng, mũi dài, mào lửa	Hình khối rõ ràng, bố cục đơn giản, đường viền đậm nét
Chủ đề	Rồng tượng trưng quyền lực, thần thánh, gắn với nhà vua, tôn giáo	Đời sống nông dân, mơ ước hạnh phúc, phê phán xã hội
Phong cách nghệ thuật	Tinh tế, thanh thoát, nghệ thuật trang trí cao	Mộc mạc, sinh động, gần gũi với nhân dân
Chất liệu	Chạm khắc đá, đất nung, phù điều trên kiến trúc (chùa, tháp, bia)	In khắc gỗ, màu thiên nhiên trên giấy dó
Màu sắc	Đơn sắc (vì là chất liệu đá/gốm), nhấn vào hình dáng	Màu sắc rực rỡ: đỏ, vàng, xanh, tím...

Ví dụ:

Ø Rồng chùa Phật Tích (Bắc Ninh) → thân mềm, lượn hình chữ S.

Ø Tranh "Đám cưới chuột", "Gà mẹ gà con" → kể chuyện bằng hình ảnh, đậm tính giáo dục.

Câu 4:

1. Bối cảnh:

Ø Năm 1925: Thành lập Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương tại Hà Nội – mở ra thời kỳ mỹ thuật hiện đại hóa theo phương Tây.

Ø Tác động bởi mỹ thuật Pháp, phong trào nghệ thuật Ấn tượng, Biểu hiện, Cổ điển...

2. Hình thành đội ngũ họa sĩ chuyên nghiệp đầu tiên:

Ø Các họa sĩ tiêu biểu: Nguyễn Phan Chánh, Lê Phổ, Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Tường Lân, Nguyễn Đỗ Cung, Nam Sơn...

Ø Họ vừa nắm vững kỹ thuật hội họa châu Âu (sơn dầu, luật viễn cận, hình họa, bố cục...), vừa sáng tạo trên chất liệu truyền thống (lụa, sơn mài).

Ø Tạo ra một thể hệ nghệ sĩ có ý thức nghề nghiệp, sáng tác chuyên nghiệp.

3. Đổi mới chất liệu và kỹ thuật

Ø Tranh lụa: Nguyễn Phan Chánh là người tiên phong, đưa chất liệu truyền thống vào hội họa hiện đại

Ø Sơn mài: Nguyễn Gia Trí và các họa sĩ khác đã nâng sơn mài từ thủ công mỹ nghệ thành một chất liệu hội họa độc đáo, có giá trị quốc tế.

Ø Sơn dầu: Các họa sĩ như Lê Phổ, Tô Ngọc Vân phát triển theo phong cách hiện đại, giàu cảm xúc.

4. Hình thành phong cách nghệ thuật mới

Ø Từ chỗ chịu ảnh hưởng hội họa phương Tây, dần dần đã có sự kết hợp hài hòa với tinh thần dân tộc, tạo ra phong cách riêng.

Ø Chủ đề hướng về con người, thiên nhiên, đời sống dân tộc Việt Nam (chân dung thiếu nữ, cảnh sinh hoạt, phong cảnh nông thôn...).

5. Gắn mỹ thuật với đời sống xã hội, cách mạng

Ø Nhiều tác phẩm thời kỳ này đã thể hiện tình yêu quê hương, con người, phản ánh xã hội đương thời.

Câu 5: Học từ lịch sử mỹ thuật, giáo viên mầm non có thể áp dụng:

1. Khơi gợi tình yêu cái đẹp và niềm tự hào dân tộc

Ø Từ trống đồng Đông Sơn: Cho trẻ làm quen với hoa văn mặt trời, chim Lạc → hình thành ý thức về cội nguồn văn hóa.

Ø Từ họa tiết rồng thời Lý: Dạy trẻ cảm nhận sự mềm mại, uyển chuyển → gắn với trò chuyện về lịch sử cha ông.

2. Sử dụng họa tiết, hoa văn dân gian để tạo hứng thú học tập

Ø Lấy hình ảnh từ tranh Đông Hồ (gà, lợn, em bé) để dạy trẻ vẽ, xé dán.

Ø Cho trẻ tập tô màu hoặc in hình theo hoa văn truyền thống (răng cưa, xoắn ốc, vòng tròn) từ mỹ thuật tiền sử.

Ø Điều này vừa rèn luyện kỹ năng tạo hình, vừa nuôi dưỡng thẩm mỹ dân gian.

3. Đa dạng hóa chất liệu trong hoạt động tạo hình

- Ø Học từ nghệ thuật lụa, sơn mài, gốm sứ trong lịch sử để gợi ý cho trẻ dùng: giấy điệp, màu nước, đất nặn, đất sét, hạt gạo, lá cây...
- Ø Trẻ được trải nghiệm nhiều chất cảm khác nhau, giúp phát triển giác quan.

4. Giáo dục kỹ năng sống và giá trị tinh thần

- Ø Qua hình ảnh sinh hoạt trong tranh dân gian, cô trò chuyện với trẻ về tình cảm gia đình, lao động, lễ hội.
- Ø Qua hình ảnh con vật trong mỹ thuật cổ, dạy trẻ yêu thiên nhiên, bảo vệ động vật.

5. Tạo môi trường lớp học giàu tính thẩm mỹ

- Ø Giáo viên có thể trang trí lớp bằng hoa văn cổ, hình ảnh dân gian, làm đồ chơi thủ công gợi nhắc lịch sử mỹ thuật.
- Ø Trẻ sống trong môi trường ấy sẽ hình thành thói quen yêu và trân trọng cái đẹp.

PHIẾU THẢO LUẬN

Bài 3 — Hình họa (Drawing Basics)

Câu hỏi thảo luận:

1. Trình bày các bước cơ bản trong dựng hình một vật thể.
2. So sánh công dụng của bút chì loại H và loại B trong hình họa.
3. Khi tạo khối bằng đậm–nhạt, cần chú ý quan sát điều gì từ mẫu thật?
4. Nêu và giải thích hai kỹ thuật tạo sắc độ (đậm–nhạt) trong vẽ chì.
5. Đề xuất một hoạt động thực hành hình họa dành cho trẻ mầm non (đơn giản) và nêu mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí chấm điểm:

- Trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi: 5 điểm
- Lý giải rõ ràng, có dẫn chứng: 3 điểm
- Trình bày sạch đẹp, mạch lạc: 2 điểm

Phần trả lời:

1. Các bước dựng hình một vật thể:

1. Quan sát và xác định bố cục

Ø Quan sát kỹ vật thể: hình dáng, tỉ lệ, đặc điểm nổi bật.

Ø Xác định vị trí vật thể trên giấy (to, nhỏ, chính – phụ, cao – thấp).

Ø Phác khung hình chung (hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn bao lấy vật thể).

2. Phác hình tổng thể

Ø Dùng những nét thẳng nhẹ để vẽ hình dáng bao quát, chưa đi vào chi tiết.

Ø Xác định các trục chính (trục dọc, trục ngang) giúp vật thể cân đối.

Ø Ví dụ: Vẽ cái bình hoa → phác hình khung chữ nhật đứng, lấy trục dọc giữa bình.

3. Xác định tỉ lệ và các bộ phận chính

Ø So sánh kích thước các phần: cao – thấp, rộng – hẹp, dài – ngắn

Ø Chia khung hình thành các phần theo tỉ lệ đã quan sát.

Ø Ví dụ: Bình hoa có cổ thon, thân phình → xác định vị trí chỗ thon và chỗ phình trong khung hình.

4. Vẽ chi tiết

Ø Từ hình khung và tỉ lệ đã chia, bắt đầu vẽ các chi tiết: miệng bình, hoa văn, tay cầm, đường cong.

Ø Nét vẽ rõ hơn, chính xác hơn, loại bỏ những nét sai.

5. Hoàn thiện hình

Ø Điều chỉnh lại đường nét cho cân đối, mềm mại.

Ø Nếu có yêu cầu, thêm sáng – tối (đậm nhạt) để làm nổi khối, tạo cảm giác 3D

Ø Bố cục tổng thể được hoàn thiện, vật thể rõ hình dáng và đặc điểm.

Câu 2: So sánh công dụng của bút chì loại H và loại B trong hình họa:

So sánh:

Tiêu chí	Bút H (cứng)	Bút B (mềm)

Độ cứng	Cứng, nét nhạt	Mềm, nét đậm
Ứng dụng	Dựng hình, phác thảo, chi tiết chính xác	Tô bóng, diễn tả khối, tạo đậm nhạt
Độ sạch	Ít lem, dễ tẩy	Dễ lem, khó tẩy sạch
Cảm giác thị giác	Gọn, sáng, “khô”	Đậm, giàu tương phản, “mềm”

Câu 3:

Những điều cần chú ý khi quan sát mẫu thật:

1.Nguồn sáng chính:

Ø Xác định hướng ánh sáng chiếu từ đâu (trên xuống, ngang, chéo).

Ø Từ đó nhận ra phần sáng nhất (điểm sáng) và phần tối nhất (bóng đổ).

2.Các cấp độ sáng – tối trên vật thể

Ø Quan sát sự chuyển sắc độ:

Ø Sáng nhất: nơi ánh sáng chiếu trực tiếp.

Ø Sáng vừa: vùng lân cận ánh sáng.

Ø Nửa tối (bán tối): phần chuyển tiếp.

Ø Tối nhất: vùng khuất sáng, thường đối diện nguồn sáng.

Ø Phản quang: ánh sáng dội từ mặt phẳng xung quanh hắt vào vùng tối, giúp vật thể không bị “chìm”.

3.Bóng đổ (shadow)

Ø Quan sát hình dáng và độ đậm của bóng đổ trên nền.

Ø Bóng đổ giúp vật thể “bám” xuống mặt phẳng, tạo cảm giác chắc chắn, không bị lơ lửng.

4. Đặc điểm bề mặt vật thể

Ø Bề mặt nhẵn → chuyển đậm – nhạt mềm mại, mượt.

Ø Bề mặt sần sùi → chuyển sắc độ gây khúc, chấm, nét.

5. Quan hệ sáng – tối tổng thể

Ø Không nhìn vào chi tiết ngay, mà quan sát toàn bộ: chỗ nào sáng hơn, chỗ nào tối hơn.

Ø So sánh tương quan giữa các phần để tạo sự cân đối.

Câu 4: Nêu và giải thích hai kỹ thuật tạo sắc độ (đậm–nhạt) trong vẽ chì:

1. Tạo sắc độ bằng nét (Hatching / Cross-hatching)

Ø Cách làm: Dùng nhiều nét bút song song, xiên, hoặc chồng chéo nhau để tạo vùng sáng tối.

Giải thích:

Ø Nét thưa → cho cảm giác sáng.

Ø Nét mau, chồng nhiều lớp → cho cảm giác tối

Ø Có thể thay đổi hướng nét để diễn tả khối rõ hơn (ví dụ nét theo chiều cong của vật thể).

Ưu điểm:

Ø Giúp hình có sức sống, đường nét sinh động.

Ø Thể hiện chất liệu, cấu trúc bề mặt (như gỗ, vải, kim loại).

Ứng dụng: Thường dùng trong ký họa, minh họa, hoặc khi cần nhấn mạnh chất nét

2. Tạo sắc độ bằng tô (Shading / Blending)

Cách làm: Dùng chì tô đều, thay đổi lực tay (nhẹ – mạnh) để tạo vùng sáng tối. Có thể dùng ngón tay, giấy quăn, hoặc bút chì mềm để miết, làm chuyển sắc mượt mà.

Giải thích:

Ø Lực tay nhẹ → vùng sáng.

Ø Lực tay vừa → vùng trung gian.

Ø Lực tay mạnh, chồng nhiều lần → vùng tối.

Ø Tạo được chuyển độ mịn, liên tục, giống như ảnh chụp đen trắng.

Ưu điểm:

Ø Thích hợp để thể hiện khối cầu, khối trụ, da thịt, chất liệu mịn.

Ø Cho cảm giác chân thực, gần gũi.

Câu 5.

v Hoạt động :

Ø “Vẽ quả táo bằng nét và tô màu”

v Cách tiến hành:

Quan sát mẫu thật:

Ø Cô cho trẻ cùng ngắm một quả táo thật: hình tròn, màu đỏ (hoặc xanh, vàng), có cuống, có lá.

Ø Gọi hỏi: “Quả táo có hình gì? Màu gì? Nằm trên bàn như thế nào?”

Dựng hình đơn giản:

Ø Trẻ dùng bút chì hoặc bút sáp vẽ khung hình tròn (có thể chưa tròn đều cũng được).

Ø Vẽ thêm cuống và chiếc lá nhỏ.

Tô màu:

Ø Trẻ dùng bút sáp màu đỏ/ xanh tô kín phần quả.

Ø Tô màu xanh cho lá, màu nâu cho cuống.

Ø Khuyến khích trẻ tô đều tay, không lem nhiều ra ngoài.

Mục tiêu giáo dục:

Phát triển quan sát thẩm mỹ:

Ø Biết nhìn và nhận ra đặc điểm cơ bản của sự vật (hình dáng, màu sắc).

Rèn kỹ năng tạo hình cơ bản:

Ø Làm quen với việc dựng hình đơn giản (hình tròn, hình cong).

Ø Luyện khả năng cầm bút, điều khiển tay khi vẽ và tô màu.

Khơi gợi sáng tạo và cảm xúc:

Ø Trẻ có thể chọn màu sắc theo ý thích (táo đỏ, xanh hoặc nhiều màu).

Ø Cảm thấy vui thích, hứng thú khi tự tay tạo ra “tác phẩm”.

Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp:

Ø Trong quá trình quan sát và vẽ, trẻ được cô gợi hỏi, trả lời và chia sẻ về sản phẩm.

PHIẾU THẢO LUẬN

Bài 4 — Trang trí và màu sắc

Câu hỏi thảo luận:

1. Vòng tròn màu có ý nghĩa gì trong phối màu? Nêu ví dụ một cặp màu bổ sung.
2. Khi chọn bảng màu cho chủ đề 'Trường mầm non mùa hè', bạn sẽ ưu tiên tông nào và vì sao?
3. Nêu ba nguyên tắc bố cục trang trí thường dùng và cho ví dụ ứng dụng trong trang trí góc học tập.
4. Họa tiết trang trí nên lấy cảm hứng từ đâu và làm thế nào để đơn giản hóa cho trẻ mầm non?
5. Đề xuất một bài tập trang trí khung ảnh cho trẻ mầm non (đề bài + mục tiêu).

Tiêu chí chấm điểm:

- Trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi: 5 điểm
- Lý giải rõ ràng, có dẫn chứng: 3 điểm
- Trình bày sạch đẹp, mạch lạc: 2 điểm

Phản trả lời:

Câu 1: Vòng tròn màu có ý nghĩa gì trong phối màu?

v Ý nghĩa:

Ø Vòng tròn màu (Color Wheel) được xây dựng dựa trên ba màu cơ bản (đỏ, vàng, lam) và các cấp pha trộn để tạo thành hệ thống màu.

v Nó giúp:

Ø **1.Xác định quan hệ màu sắc:** biết màu nào gần nhau (tương đồng), đối lập (bổ sung), hoặc tạo nhấn mạnh.

Ø **2.Hướng dẫn phối màu hài hòa:** tránh sự lộn xộn, mất cân bằng thị giác.

Ø **3.Xác định cảm xúc màu:** tông nóng (đỏ, cam, vàng) gợi sự năng động, vui tươi; tông lạnh (xanh dương, xanh lá, tím) gợi sự mát mẻ, yên bình.

Ø **Ví dụ cặp màu bổ sung:** Đỏ và xanh lục (nằm đối diện nhau trên vòng tròn). Khi đặt cạnh nhau, chúng tạo tương phản mạnh, gây chú ý.

Câu 2: Khi chọn bảng màu cho chủ đề “Trường mầm non mùa hè”, nên ưu tiên tông nào và vì sao?

Ưu tiên: Tông nóng – sáng – tươi vui như: vàng, cam, đỏ tươi, xanh lá non.

Lý do:

Ø Phù hợp mùa hè (nắng vàng, hoa đỏ, cây xanh).

Ø Gợi không khí rục rờ, năng động, kích thích thị giác trẻ nhỏ.

Ø Dễ kết hợp với các họa tiết thiên nhiên (mặt trời, hoa hướng dương, trái cây mùa hè).

Câu 3: Ba nguyên tắc bố cục trang trí thường dùng (và ví dụ ứng dụng trong góc học tập):

Đối xứng:

Ø hai bên cân bằng, tạo cảm giác trật tự.

Ø Ví dụ: Treo bảng chữ cái hai bên kệ sách, ở giữa đặt đồng hồ học tập.

Nhấn mạnh (trọng tâm):

Ø tạo điểm nổi bật để thu hút chú ý.

Ø Ví dụ: Trong góc đọc sách, bảng “Góc đọc của bé” ở trung tâm, xung quanh trang trí nhẹ nhàng bằng hình hoa/đám mây.

Lặp lại (nhịp điệu):

Ø sắp xếp họa tiết giống nhau liên tiếp để tạo sự vui mắt.

Ø Ví dụ: Trang trí viền góc học tập bằng các hình ngôi sao hoặc quả bóng lặp đi lặp lại.

Câu 4: Họa tiết trang trí nên lấy cảm hứng từ đâu và cách đơn giản hóa cho trẻ mầm non?

Nguồn cảm hứng:

Ø Từ thiên nhiên (hoa, lá, mặt trời, mây, con vật), từ đồ vật quen thuộc (bút chì, quyển sách, quả bóng), hoặc từ hình khối cơ bản (tròn, vuông, tam giác).

Đơn giản hóa:

Ø Dùng hình khối cơ bản để mô tả (ví dụ mặt trời = hình tròn + tia là những nét thẳng).

Ø Giảm chi tiết phức tạp, chỉ giữ nét đặc trưng để trẻ dễ nhận diện.

Ø Tô màu tươi, mảng lớn, tránh loang lổ khó thực hiện.

Câu 5: Đề xuất bài tập trang trí khung ảnh cho trẻ mầm non:

Đề bài: “Các con hãy trang trí một khung ảnh mùa hè bằng giấy màu. Các con có thể dán hoa, mặt trời, quả dưa hấu hoặc vẽ thêm ong, bướm quanh khung.”

Mục tiêu:

Ø Giúp trẻ biết ứng dụng hình khối, màu sắc để trang trí.

Ø Phát triển kỹ năng cắt – dán – phối màu.

Ø Rèn óc sáng tạo và khả năng làm việc theo chủ đề.

Ø Tạo sản phẩm cá nhân, gắn kết với cảm xúc (dùng khung ảnh để bỏ hình của mình hoặc gia đình).

PHIẾU THẢO LUẬN

Bài 5 — Phóng tranh, vẽ tranh đề tài – Kẻ chữ

Câu hỏi thảo luận:

1. So sánh ưu – nhược điểm của ba phương pháp phóng tranh: kẻ ô, máy chiếu, phóng tự do.
2. Nêu các bước chính để thực hiện một bức tranh đề tài 'Ngày hội đến trường của bé'.
3. Khi kẻ chữ trên pano, cần lưu ý những yếu tố nào để đảm bảo dễ đọc và thẩm mỹ?

4. Đề xuất cách hướng dẫn trẻ 5–6 tuổi tham gia kẻ chữ đơn giản.
5. Kể một tình huống thực tế trong công tác giáo viên mầm non cần sử dụng kỹ năng phóng tranh.

Tiêu chí chấm điểm:

- Trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi: 5 điểm
- Lý giải rõ ràng, có dẫn chứng: 3 điểm
- Trình bày sạch đẹp, mạch lạc: 2 điểm

Phản trả lời:

Câu 1. So sánh ưu – nhược điểm của ba phương pháp phóng tranh

Kẻ ô (grid):

Ø **Ưu điểm:** chính xác về tỷ lệ, dễ thực hiện cho cả người chưa có nhiều kinh nghiệm.

Ø **Nhược điểm:** tốn thời gian kẻ ô, có thể làm mất sự mềm mại, tự nhiên của nét vẽ.

Máy chiếu (projector):

Ø **Ưu điểm:** nhanh, giữ đúng tỷ lệ và chi tiết, thuận tiện khi vẽ hình lớn.

Ø **Nhược điểm:** cần thiết bị, điện, không phải lúc nào cũng có sẵn; phụ thuộc không gian (ánh sáng, chỗ đặt).

Phóng tự do (freehand):

Ø **Ưu điểm:** linh hoạt, thể hiện cá tính nghệ thuật, tiết kiệm thời gian chuẩn bị.

Ø **Nhược điểm:** khó giữ đúng tỷ lệ, đòi hỏi người vẽ có kỹ năng, dễ sai hình.

Câu 2. Các bước chính để thực hiện bức tranh đề tài “Ngày hội đến trường của bé”

Bước 1. Xác định nội dung & ý tưởng

Ø Chủ đề: không khí vui tươi ngày khai giảng ở trường mầm non.

Ø Hình ảnh chính: học sinh mặc đồng phục, cô giáo, cờ hoa, sân trường.

Ø Hình ảnh phụ: bóng bay, trống trường, băng rôn khẩu hiệu, phụ huynh.

Bước 2. Lựa chọn bố cục

Ø Chọn hình chữ nhật ngang để có không gian rộng.

Ø Nhân vật trung tâm đặt ở khoảng 1/3 giữa tranh (cô giáo và học sinh).

Ø Các chi tiết phụ bố trí hai bên để tạo cân đối (cờ, cây xanh, phụ huynh).

Bước 3. Phác hình tổng thể bằng nét chì nhẹ

Ø Vẽ ngôi trường (toà nhà, cổng) phía sau làm nền.

Ø Vẽ sân khấu hoặc khoảng sân trước trường.

Ø Vẽ các nhân vật chính trước, phụ sau.

Bước 4. Bổ sung chi tiết cụ thể

Ø Học sinh: bé cầm bóng bay, trống, hoa, cờ nhỏ.

Ø Cô giáo: đứng giữa, tay cầm micro hoặc nón hoa.

Ø Trường: có băng rôn “Ngày hội đến trường của bé”.

Ø Không khí: cờ đuôi nheo, bóng bay, chùm hoa giấy, mặt trời rực rỡ.

Bước 5. Nhấn mạnh trọng tâm

Ø Làm nổi bật cô giáo + nhóm học sinh vui tươi bằng cách:

Ø Vẽ to hơn, đặt chính giữa.

Ø Tô màu sáng, rực rỡ (đỏ, vàng).

Ø Các chi tiết phụ nhỏ hơn, màu dịu hơn để không lấn át.

Bước 6. Tô màu toàn tranh

Ø Nền trời: xanh nhạt.

Ø Trường học: màu vàng nhạt, mái đỏ.

Ø Cờ hoa, bóng bay: màu đỏ, vàng, xanh để tạo không khí rộn ràng.

Ø Trang phục: đồng phục trắng – xanh hoặc váy áo nhiều màu, thể hiện sự đa dạng.

Bước 7. Hoàn thiện & điều chỉnh

Ø Xem lại sự cân đối tổng thể, bổ sung nét viền cho rõ.

Ø Tẩy sạch nét chì thừa.

Ø Ký tên hoặc gắn tên nhóm tác giả (nếu làm theo nhóm).

Câu 3. Lưu ý khi kẻ chữ trên pano

- Ø **Kiểu chữ:** Rõ ràng, dễ đọc, tránh cầu kỳ rối mắt.
- Ø **Kích thước:** Đồng đều cân đối với diện tích pano.
- Ø **Khoảng cách:** Các chữ, dòng cách đều, không dày đặc.
- Ø **Màu sắc:** Tương phản với nền để dễ nhìn; chọn 2–3 màu chính, tránh loè loẹt.
- Ø **Bố cục:** Cân đối, hài hòa với tranh minh họa.

Câu 4. Cách hướng dẫn trẻ 5–6 tuổi kẻ chữ đơn giản

- Ø Cho trẻ làm quen với chữ in hoa đơn giản, nét thẳng, nét cong cơ bản.
- Ø Giáo viên kẻ sẵn khung chữ mờ để trẻ tô lại hoặc dán giấy màu theo nét chữ.
- Ø Khuyến khích trẻ chọn màu sắc để tô/trang trí chữ.
- Ø Có thể cho trẻ cắt chữ bằng giấy màu và dán lên bảng.
- Ø → Vừa giúp trẻ nhận biết mặt chữ, vừa rèn kỹ năng cầm bút, phối màu, khéo tay.

Câu 5. Kể một tình huống thực tế trong công tác giáo viên mầm non cần sử dụng kỹ năng phóng tranh

Tình huống – Trang trí lễ hội

- Ø Nhà trường tổ chức Ngày hội Trung thu cho các bé.
- Ø Giáo viên cần vẽ bức tranh nền lớn về chị Hằng, chú Cuội, trăng rằm, lồng đèn để treo phía sau sân khấu.
- Ø Vì ảnh in khổ lớn tốn kém, giáo viên sử dụng phương pháp kẻ ô hoặc phóng tự do từ tranh mẫu nhỏ ra giấy khổ lớn.
- Ø Nhờ kỹ năng phóng tranh, bức nền trở nên sinh động, tạo không khí cho ngày hội, thu hút trẻ tham gia.

PHIẾU THẢO LUẬN

Bài 6 — Những vấn đề chung về đồ chơi mầm non

Câu hỏi thảo luận:

1. Đồ chơi mầm non khác với đồ dùng dạy học ở điểm nào?
2. Nêu 4 tiêu chí an toàn khi thiết kế đồ chơi cho trẻ 0–6 tuổi.
3. Phân loại đồ chơi theo mục đích giáo dục và nêu ví dụ cho mỗi loại.
4. Nêu các nguyên tắc chính khi làm đồ chơi tái chế để dùng trong lớp.
5. Kể quy trình bảo quản đồ chơi trong khu vực mầm non.

Tiêu chí chấm điểm:

- Trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi: 5 điểm
- Lý giải rõ ràng, có dẫn chứng: 3 điểm
- Trình bày sạch đẹp, mạch lạc: 2 điểm

Phần trả lời:

1. Đồ chơi mầm non khác với đồ dùng dạy học ở điểm nào?

- Đồ chơi mầm non:
- Chủ yếu phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, khám phá.
- Thiết kế sinh động, hấp dẫn, gần gũi với trẻ.
- Giúp phát triển kỹ năng, trí tưởng tượng và cảm xúc.
- Đồ dùng dạy học:
- Dùng để minh họa, hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động học tập.
- Thiết kế theo mục tiêu giáo dục cụ thể, thường mang tính trực quan.
- Nhấn mạnh truyền đạt kiến thức, kỹ năng nhất định.

👉 Điểm khác biệt: Đồ chơi thiên về giải trí – trải nghiệm; đồ dùng dạy học thiên về minh họa kiến thức và hỗ trợ hoạt động học.

2. Nêu 4 tiêu chí an toàn khi thiết kế đồ chơi cho trẻ 0–6 tuổi

- Không có cạnh sắc nhọn hoặc chi tiết dễ gây thương tích.
- Kích thước phù hợp, không quá nhỏ để tránh trẻ nuốt phải.

- Chất liệu an toàn, không độc hại, không chứa hóa chất nguy hiểm.
 - Kết cấu chắc chắn, bền, không dễ gãy vỡ khi trẻ chơi.
-

3. Phân loại đồ chơi theo mục đích giáo dục và ví dụ

- Đồ chơi phát triển vận động: Bóng, vòng, khối gỗ xếp chồng.
 - Đồ chơi phát triển nhận thức: Bộ xếp hình, đồ chơi phân loại màu sắc – hình khối, tranh ghép.
 - Đồ chơi phát triển ngôn ngữ: Thẻ chữ, sách tranh, rối tay để kể chuyện.
 - Đồ chơi phát triển thẩm mỹ – nghệ thuật: Bộ màu vẽ, đất nặn, nhạc cụ gõ.
 - Đồ chơi phát triển tình cảm – xã hội: Búp bê, bộ đồ chơi gia đình, bộ đồ chơi nghề nghiệp (bác sĩ, đầu bếp).
-

4. Các nguyên tắc chính khi làm đồ chơi tái chế để dùng trong lớp

- Lựa chọn nguyên liệu sạch, an toàn, không độc hại (chai nhựa, hộp giấy, vải vụn).
 - Thiết kế chắc chắn, bo tròn cạnh sắc để không gây thương tích.
 - Trang trí màu sắc sinh động, dễ thu hút trẻ.
 - Đơn giản, dễ sử dụng, phù hợp lứa tuổi.
 - Có mục đích giáo dục rõ ràng (phân loại, nhận biết, lắp ghép...).
-

5. Quy trình bảo quản đồ chơi trong khu vực mầm non

- Bước 1: Phân loại và sắp xếp – Đồ chơi theo nhóm (vận động, nhận thức, nghệ thuật...) và để đúng vị trí.
- Bước 2: Vệ sinh định kỳ – Lau chùi, khử khuẩn thường xuyên, đặc biệt với đồ chơi trẻ hay ngậm hoặc cầm tay.
- Bước 3: Kiểm tra chất lượng – Phát hiện đồ chơi hỏng, nứt, gãy để sửa hoặc loại bỏ.
- Bước 4: Bảo quản nơi khô ráo, an toàn – Tránh ẩm mốc, nắng gắt.
- Bước 5: Hướng dẫn trẻ sử dụng đúng cách – Cất lại sau khi chơi, không quăng ném hoặc dùng sai chức năng.